

Số: *1078*/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày *08* tháng *6* năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn năm học 2015-2016

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Căn cứ công văn số 6608/VPCP-KGVX ngày 28/8/2014 của Văn phòng Chính phủ về kết quả cấp gạo hỗ trợ cho học sinh năm học 2013-2014;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước,


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổng cục Dự trữ Nhà nước xuất cấp 14.181.000 kg gạo từ nguồn dự trữ quốc gia để tạm ứng hỗ trợ cho học sinh trong 02 tháng đầu kỳ I của năm học 2015-2016 theo quy định tại Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo phụ lục ban hành kèm quyết định này.

Điều 2. Tổng cục Dự trữ Nhà nước có trách nhiệm:

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh để khẩn trương tổ chức giao nhận gạo cho các địa phương để hỗ trợ cho học sinh kịp vào đầu năm học mới theo đúng quy định.

2. Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ gạo cho học sinh của các địa phương trong năm học 2015-2016 để trình Bộ Tài chính ra quyết định giao bổ sung cho các địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Ngân sách Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Hành chính sự nghiệp; Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý giá và Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban dân tộc;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT (2b), TCDT (LTTH - 52).

**KT. BỘ TRƯỞNG
PHỤ TRƯỞNG**




Nguyễn Hữu Chí



PHỤ LỤC

(Bảng kèm theo Quyết định số 1078/QĐ-BTC ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

ĐVT: Lượng (kg)

STT	Địa phương nhận gạo (Tỉnh, Thành phố)	Số gạo cấp tạm ứng 02 tháng của học kỳ I năm học 2015-2016
	TỔNG CỘNG	
1	Hòa Bình	290.000
2	Sơn La	1.200.000
3	Điện Biên	1.600.000
4	Lai Châu	800.000
5	Hà Giang	1.800.000
6	Lào Cai	900.000
7	Yên Bái	800.000
8	Tuyên Quang	300.000
9	Vĩnh Phúc	15.000
10	Phú Thọ	100.000
11	Bắc Giang	70.000
12	Lạng Sơn	1.000.000
13	Bắc Cạn	300.000
14	Cao Bằng	800.000
15	Thái Nguyên	200.000
16	Quảng Ninh	140.000
17	Thanh Hóa	500.000
18	Nghệ An	600.000
19	Hà Tĩnh	180.000
20	Quảng Trị	160.000
21	Quảng Bình	150.000
22	Quảng Nam	300.000
23	Quảng Ngãi	380.000

27	Phú Yên	23.000
28	Gia Lai	230.000
29	Kon Tum	540.000
30	Lâm Đồng	60.000
31	Đắk Lắk	100.000
32	Đắk Nông	160.000
33	Bình Phước	73.000
34	Long An	134.000
35	Bà Rịa - Vũng Tàu	24.000
36	Trà Vinh	20.000
37	Bến Tre	36.000
38	Bạc Liêu	15.000
39	Sóc Trăng	25.000